

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

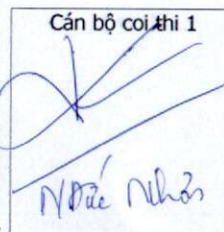
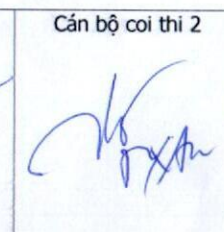
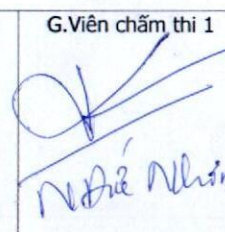
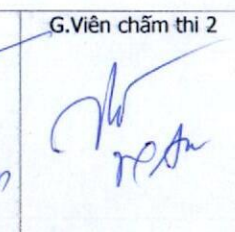
Môn học: **Thực tập lạnh cơ bản (228119) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Đức Nhơn (280018)**

Số SV có mặt: ... 14 ...

Số bài thi: ... 14 ...

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Nhơn	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Nhơn	G.Viên chấm thi 2 
--	---	---	--

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180006	NGÔ MINH ÂU	06/11/2003	CCQ2118A				7,3	7,3	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121180014	TRỊNH MINH DU	14/12/2003	CCQ2118A				7,5	7,8	7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121180018	TRẦN QUÍ ĐÀI	09/10/2003	CCQ2118A				8,0	7,3	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121180032	NGUYỄN QUỐC HIỆP	16/06/2003	CCQ2118A				7,3	7,5	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121180022	HỒ CHÂU NGỌC HIẾU	24/01/2003	CCQ2118A				7,3	7,5	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121180017	HUỲNH TRỌNG HIẾU	18/12/2003	CCQ2118A				6,7	6,8	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121180030	NGUYỄN KẾ HỌC	07/05/2003	CCQ2118A				7,2	7,3	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121180027	DƯƠNG LÂM KHANG	02/07/2003	CCQ2118A				8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121180028	ĐÀO TRỌNG KHÁNH	03/07/2003	CCQ2118A				7,7	8,0	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121180031	VĂN QUYẾT CÔNG NHÃN	12/04/2002	CCQ2118A				8,2	7,5	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121180002	NGUYỄN THẾ QUẢNG	03/03/2003	CCQ2118A				7,5	7,3	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121180011	PHAN THANH THIÊN	01/06/2003	CCQ2118A							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121180013	NGUYỄN THÀNH TIN	12/12/2003	CCQ2118A				8,0	8,5	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121180005	NGUYỄN VĂN TOÀN	19/07/2003	CCQ2118A				7,7	7,8	7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121180029	NGUYỄN MINH TRỌNG	09/10/2003	CCQ2118A				7,3	7,5	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

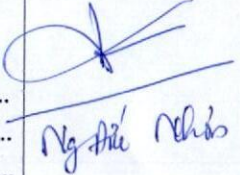
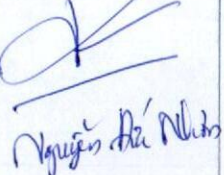
Môn học: **Thực tập lạnh cơ bản (228119) - Nhóm 02**

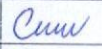
CBGD: **Nguyễn Đức Nhơn (280018)**

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Đức Nhơn	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Đức Nhơn	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Đức Nhơn	G.Viên chấm thi 2  Nguyễn Đức Nhơn
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180044	TRẦN HẢI	ÂU	30/11/2003	CCQ2118B			7,5	8,0	7,8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121180043	NGUYỄN GIA	BẢO	02/03/2003	CCQ2118B						☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121180067	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	02/06/2003	CCQ2118B			7,7	8,5	8,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121180046	NGUYỄN HOÀN	DIỆU	10/07/2003	CCQ2118B			7,5	8,5	8,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121180048	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	06/05/2003	CCQ2118B			7,3	8,0	7,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121180061	LƯU HOÀI	HIẾU	20/09/2003	CCQ2118B			6,0	7,0	6,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121180053	NGUYỄN HUỖNH MINH	HIẾU	27/01/2003	CCQ2118B			7,5	8,0	7,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121180063	LÊ TRUNG	KIÊN	23/12/2003	CCQ2118B						☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121180055	NGUYỄN TẤN	KIỆT	04/10/2003	CCQ2118B			6,3	7,5	7,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121180058	PHAN NHẬT	LINH	27/04/2003	CCQ2118B			7,3	7,5	7,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121180042	LÊ CÔNG	LUẬN	06/02/2003	CCQ2118B			7,7	9,0	8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121180049	HÀ THANH	NAM	10/11/2003	CCQ2118B			7,0	7,5	7,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121180057	NGUYỄN NGÔ NHẬT	PHI	24/10/2003	CCQ2118B			7,0	8,0	7,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121180037	ĐẶNG THANH	SƠN	06/02/2003	CCQ2118B			7,5	8,0	7,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121180052	ĐẶNG VĂN	THIÊN	11/06/2002	CCQ2118B			7,0	8,0	7,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

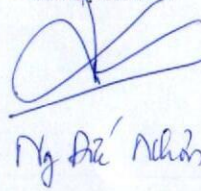
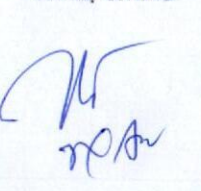
Môn học: **Thực tập lạnh cơ bản (228119) - Nhóm 03**

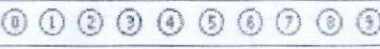
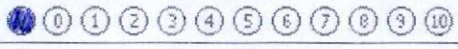
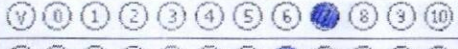
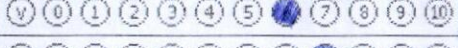
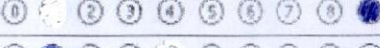
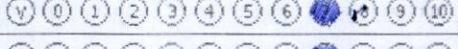
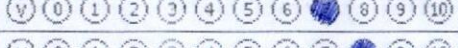
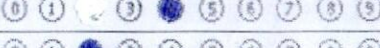
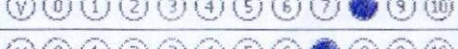
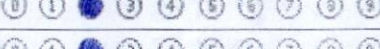
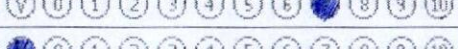
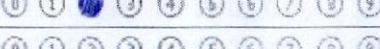
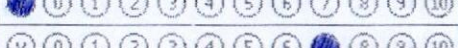
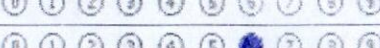
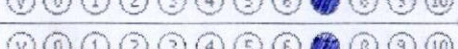
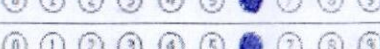
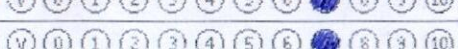
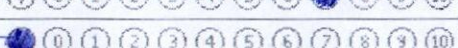
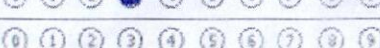
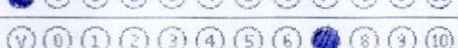
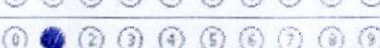
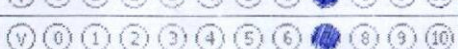
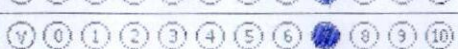
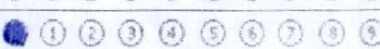
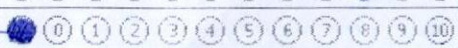
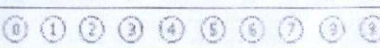
CBGD: **Nguyễn Đức Nhơn (280018)**

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Đức Nhơn	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Đức Nhơn	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Đức Nhơn	G.Viên chấm thi 2  Nguyễn Đức Nhơn
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180092	HỒ SĨ AN	27/03/2003	CCQ2118C				7,5	7,8	7,7		
2	2121180103	LÊ VĨ ÂN	19/09/2003	CCQ2118C								
3	2121180088	TRƯƠNG ĐẠI DŨNG	14/11/2002	CCQ2118C								
4	2121180083	PHẠM PHƯỚC DŨY	27/10/2003	CCQ2118C				6,0	5,5	5,7		
5	2121180107	DƯƠNG VINH HÀO	30/04/2003	CCQ2118C				7,7	7,3	7,4		
6	2121180106	TRẦN ĐÌNH HÀO	11/08/2002	CCQ2118C				6,7	7,0	6,9		
7	2121180096	NGUYỄN THANH HOÀNG	02/10/2003	CCQ2118C				7,3	7,0	7,1		
8	2121180101	DŨNG MINH HUY	15/06/2003	CCQ2118C				7,2	7,5	7,4		
9	2121180072	HUỖNH TRÚC KHOANG	25/05/2003	CCQ2118C				8,0	8,3	8,2		
10	2121180104	HOÀNG ĐÌNH LẠNG	15/11/2003	CCQ2118C				7,0	7,3	7,2		
11	2121180091	LÊ TẤN PHƯỚC	25/09/2003	CCQ2118C								
12	2121180097	TRẦN KHÁNH QUANG	03/05/2003	CCQ2118C				7,7	7,5	7,6		
13	2121180079	KIỀU QUỐC THỌ	24/06/2003	CCQ2118C				7,8	7,5	7,6		
14	2121180099	LÊ QUỐC TIẾN	06/08/2003	CCQ2118C				7,0	7,5	7,3		
15	2121180093	NGUYỄN MINH TRÍ	03/06/2003	CCQ2118C								
16	2121180105	LƯU MINH TRUNG	29/08/2003	CCQ2118C				7,3	7,0	7,1		
17	2121180077	NGUYỄN MINH TUYẾN	18/06/2003	CCQ2118C				7,3	7,5	7,4		
18	2121180082	LƯƠNG HỒNG VI	19/04/2003	CCQ2118C				7,5	7,5	7,5		
19	2121180081	DƯƠNG QUỐC VIỆT	01/06/2003	CCQ2118C				7,7	8,3	8,0		
20	2120180068	NGUYỄN XUÂN VINH	26/05/2000	CCQ2018B							